ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1390/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 24tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội; Luật số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 77/2025/QH15 ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2150/TTr-SCT ngày 21 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức quản lý, hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức rà soát, cập nhật và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm để công bố hằng năm theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đủ của Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và bảo đảm đúng tiêu chí được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính

phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 30/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu kinh tế, các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTUBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Bích);
- Lưu: VT, KT(MĐ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

Phụ lục

DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số: 1390/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
I	**Danh sách cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đơn vị vận tải có tổng mức tiêu thụ năng lượng trong 01 năm quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1000 TOE) trở lên**									
1	Công ty TNHH sản xuất và đầu tư Lâm Phong	Khu công nghiệp Minh Quân, phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	sản xuất các mặt hàng gỗ nội thất	15.635.681				2.413	
2	Công ty TNHH thương mại đầu tư Yên Bình	Thôn Làng Mấy, xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	7.484.022				1.155	
3	Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái	Số 274, đường Hương Lý, thôn 12, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	83.811.392				12.932	
4	Công ty cổ phần xi măng Yên Bình	Tổ 3, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	71.613.871				11.050	
5	Công ty cổ phần An Tiến industries	Khu CN Phía Nam, Phường	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm	26.459.426				4.083	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
		Văn Phú, tỉnh Lào Cai		từ chất khoáng phi kim loại khác						
6	Công ty cổ phần khoáng sản và Bao bì Mailands	Khu CN Phía Nam, Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	12.695.543				1.959	
7	Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái	Khu CN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản	56.034.552				8.646	
8	Công ty cổ phần quốc tế khoáng chất công nghiệp Việt Nam	Khu CN Phía Nam, Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác	25.863.621				3.991	
9	Công ty cổ phần khoáng sản Red Stone	Khu CN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	10.481.602				1.617	
10	Công ty TNHH một thành viên đá trắng Bảo Lai	Thôn Hợp Nhất, xã Yên Bình, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi	16.620.518				2.565	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
				kim loại khác						
11	Công ty TNHH ngành gỗ thiên an Việt Nam	Khu CN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	8.870.537				1.369	
12	Công ty cổ phần khoáng sản năng lượng xanh Việt Nam	Khu CN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác	8.134.270				1.255	
13	Công ty cổ phần nhựa Châu Âu Yên Bái	Khu CN Phía Nam, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất hạt nhựa và các phụ gia hạt nhựa.	45.364.598				7.000	
14	Công ty cổ phần Polyfill Yên Bái	Khu CN Phía Nam, Phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến nhựa thông	20.495.013				3.162	
15	Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	Số 279, đường Nguyễn Phúc, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	7.685.087				1.186	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
16	Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai-VIMICO	Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	61.968.580	18.364			28.477	
17	Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai - VIMICO.	Thôn Tân Hồng, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	75.482.340				11.647	
18	Công ty TNHH 1 TV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Bảo Hà, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	19.298.566				2.978	
19	Công ty Cổ Phần Đông Nam Á Lào Cai	Khu công nghiệp Tằng Loỏng - Xã Tằng Loỏng - tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất và chế biến Phốt pho vàng	164.245.172	129	19.313	4	39.000	
20	Công ty TNHH MTV Supe Lân APROMACO Lào Cai	Khu công nghiệp Tằng Loỏng, xã tằng Loỏng, Tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	sản xuất supe lân và NPK các loại.	6.622.920	219.731	8.632		233.388	
21	Chi Nhánh Luyện Đồng Lào Cai - Vimico	Thôn Tân Hồng, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	44.218.080				6.823	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
				màu và kim loại quý						
22	Công ty TNHH MTV Apatít Việt Nam	Đại lộ Trần Hưng Đạo, Tổ 19, Phường Cam Đường, tỉnh Lào	Công nghiệp	Khai thác, chế biến khoáng sản các loại	121.752.546				18.786	
23	Công ty cổ phần DAP Số 2 - VINACHEM	Thôn 6 xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	45.488.616	215	5.939		11.397	
24	Công ty cổ phần phốt pho vàng Lào Cai	Khu công nghiệp Tằng Loỏng, xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất hoá chất cơ bản	118.478.850				18.281	
25	Công ty cổ phần phốt pho Việt Nam	Khu Công nghiệp Tằng Loỏng, xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác	84.103.180	47.744			62.154	
26	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	Khu Công Nghiệp Tằng Loỏng, xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất hoá chất cơ bản	203.044.800	134	21.550.000	2,23	15.116.470	
27	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	Khu Công Nghiệp Tằng Loỏng,	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	137.436.000				21.206	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
		huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai								
28	Công ty cổ phần đồng Tả Phời-VINACOMIN	Số nhà 40 đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	27.141.828				4.188	
29	Công ty TNHH MTV hóa chất Đức Giang Lào Cai	Khu Công Nghiệp Tằng Loỏng, Xã Tằng Loỏng, Tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất hoá chất	778.657.810				120.147	
30	Công ty cổ phần phốt pho Apatit Việt Nam	Khu Công Nghiệp Tằng Loỏng, Xã Tằng Loỏng, tỉnh Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất hoá chất	259.143.500				39.986	
II	**Danh sách các công trình xây dựng dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở, cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong 01 năm quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên**									
1	Bệnh viện Đa khoa Số 1 tỉnh Lào Cai	Phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai	Công trình xây dựng	Bệnh viện	7.272.451				1122	
2	Bệnh viện Đa khoa Số 2 tỉnh Lào Cai	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Cam Đường, tỉnh Lào Cai	Công trình xây dựng	Bệnh viện	4.161.709				642	

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ năng lượng				Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
					Điện (kWh)	Xăng, DO (tấn)	Than (tấn)	Khí (tấn)		
3	Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch Cáp treo Fansipan Sa Pa	Đường Nguyễn Chí Thanh, phường Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Công trình xây dựng	Khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí	5.628.373	139	8,1	35	1.055	

Ghi chú:

Tổng số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2025 trên địa bàn tỉnh là 33 cơ sở.

Trong đó, có 30 cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp; 03 công trình xây dựng dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, cơ sở y tế.